

BỘ NỘI VỤ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *627* /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao
trong nông nghiệp**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp đã được Đại hội lần thứ I của Hiệp hội thông qua ngày 28 tháng 02 năm 2013.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Kat*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCPCP.

**KT BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Tiến Dĩnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ
HIỆP HỘI CÁC DOANH NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO
TRONG NÔNG NGHIỆP
(Phê duyệt kết theo Quyết định số: 627/ QĐ-BNV ngày 20 tháng 5 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I

TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi

Tên tiếng Việt: Hiệp hội Các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp.

Tên tiếng Anh: Association of Advanced Technology Enterprise in Agriculture.

Viết tắt là: ATEA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, kinh doanh ngành nông nghiệp nhằm mục đích hợp tác, liên kết, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau trong việc phát triển nghề nghiệp, công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hội viên trong việc sản xuất sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, năng suất, giá trị gia tăng cao.

Điều 3. Tư cách pháp nhân, trụ sở

Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trụ sở chính của Hiệp hội được đặt tại Hà Nội.

Email: atea@gmail.com

Hiệp hội có thể đặt văn phòng đại diện trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi hoạt động

Hiệp hội hoạt động trong phạm vi cả nước, theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan trong lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HIỆP HỘI

Điều 5. Nhiệm vụ của Hiệp hội

1. Đại diện cho quyền lợi của hội viên, đồng thời tham gia với các cơ quan nhà nước xây dựng chính sách, cơ chế ứng dụng công nghệ cao để phát triển ngành nông nghiệp Việt Nam, kiến nghị với Chính phủ các giải pháp phù hợp để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh ngành nông nghiệp Việt Nam phát triển với công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

2. Hợp tác, hỗ trợ nhau về khoa học công nghệ, môi trường; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý; bảo vệ và điều hòa lợi ích của các hội viên Hiệp hội, tạo ra sức mạnh tổng hợp, hạn chế và hỗ trợ rủi ro trong quá trình kinh doanh của mỗi hội viên theo quy định của pháp luật.

3. Tìm hiểu, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, công nghệ thế giới và có biện pháp để tổ chức tư vấn cho các địa phương, các doanh nghiệp, người sản xuất tiếp cận và áp dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp một cách thuận lợi, phù hợp với điều kiện tự nhiên của Việt Nam theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với các đơn vị tư vấn và các bộ, ngành, địa phương xây dựng quy hoạch các vùng nông thôn ứng dụng công nghệ cao trong cả nước để phát huy lợi thế vùng, miền và ngành nghề nhằm tạo ra năng suất, chất lượng cao vượt trội trong nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cho hội viên về chuyên môn nghiệp vụ, chuyển giao công nghệ, cách thức quản lý mới và rèn luyện kỹ năng sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

6. Thiết lập và mở rộng quan hệ với các tổ chức khác trong và ngoài nước có liên quan đến lĩnh vực và phạm vi hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật nhằm tranh thủ sự hỗ trợ về vốn, kỹ thuật, công nghệ và các điều kiện phát triển khác theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Hiệp hội.

8. Cập nhật và cung cấp cho các hội viên thông tin về chính sách, pháp luật và các chủ trương của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp; tạo điều kiện cho các hội viên chủ động trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như hạn chế được các rủi ro đáng tiếc.

9. Nghiên cứu, phân tích và tổng hợp ý kiến của các hội viên để tham mưu, tư vấn cho Chính phủ chiến lược, kế hoạch, cơ chế, chính sách đối với lĩnh vực nông nghiệp khi được yêu cầu; tham gia đóng góp ý kiến các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại ngành nông nghiệp khi được yêu cầu; kiến nghị với Nhà nước những vấn đề về pháp luật, chính sách kinh tế nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển công nghệ cao của nền nông nghiệp Việt Nam.

Điều 6. Quyền hạn của Hiệp hội

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt.
2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.
3. Đại diện cho Hiệp hội trong các quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Hiệp hội và hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội và quy định của pháp luật.
5. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; hòa giải tranh chấp trong nội bộ Hiệp hội.
6. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động theo quy định của pháp luật.
7. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.
8. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
9. Được lập và gây quỹ của Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật để đảm bảo kinh phí hoạt động.
10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
11. Chủ trì phối hợp giữa các hội viên trong việc chủ động tìm kiếm, xây dựng và phát triển thị trường cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
12. Được thành lập các đơn vị trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
Xuất bản sách, báo, các tài liệu phổ biến kỹ thuật, phổ biến kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, kinh nghiệm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
13. Khen thưởng các hội viên có thành tích trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và thực hiện tốt Điều lệ của Hiệp hội.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 7. Tiêu chuẩn hội viên, điều kiện gia nhập và thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Hội viên chính thức: Tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam có tư cách pháp nhân, hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao vào nông nghiệp và các lĩnh vực có liên quan tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện có đơn xin gia nhập thì được xem xét kết nạp làm hội viên chính thức.

2. Hội viên liên kết: Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội thì được Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

3. Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức Việt Nam, đại diện các hội có liên quan và những chuyên gia, nhà nghiên cứu khoa học, tổ chức chuyên môn, ngành nghề có khả năng hỗ trợ việc thực hiện các nhiệm vụ của Hiệp hội, không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, được Hiệp hội mời tham gia hội viên danh dự.

4. Điều kiện gia nhập Hiệp hội

Tổ chức và công dân Việt Nam muốn gia nhập Hiệp hội nộp hồ sơ xin gia nhập Hiệp hội tại Văn phòng Hiệp hội, gồm có:

- a) Đơn xin gia nhập Hiệp hội;
- b) Bản sao quyết định thành lập, giấy đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp, tổ chức pháp nhân);
- c) Tờ khai hội viên (theo mẫu quy định).

Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, chấp nhận đơn gia nhập và tổ chức kết nạp hội viên mới.

5. Thủ tục hội viên ra khỏi Hiệp hội

Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội cần làm đơn gửi Ban Chấp hành Hiệp hội. Quyền và nghĩa vụ hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Chấp hành Hiệp hội thông báo chấp thuận.

Hội viên bị khai trừ ra khỏi Hiệp hội trong các trường hợp sau:

- a) Cá nhân không có hoặc hạn chế năng lực hành vi, tổ chức doanh nghiệp bị giải thể hoặc phá sản;
- b) Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hiệp hội;
- c) Làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi và uy tín của Hiệp hội;
- d) Không đóng hội phí trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ khi Hiệp hội thông báo lần thứ hai;
- e) Không tham gia hoạt động Hiệp hội theo nghĩa vụ của hội viên quy định tại Điều 9 của Điều lệ này.

Điều 8. Quyền của hội viên

1. Hội viên chính thức:

- a) Được đề đạt nguyện vọng thông qua Hiệp hội và được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trong hoạt động của mình phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệp hội;
- b) Thông qua Hiệp hội kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước để giải quyết các vấn đề về cơ chế, chính sách bảo vệ lợi ích hợp pháp và vì sự phát triển của hội viên;

c) Được cung cấp thông tin phục vụ cho việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ vào sản xuất và kinh doanh. Tham gia các hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo do Hiệp hội tổ chức hoặc Hiệp hội được mời tham gia;

d) Yêu cầu Ban Chấp hành Hiệp hội làm trung gian hòa giải những tranh chấp, bất đồng với các hội viên khác, tổ chức khác;

đ) Được dự Đại hội, được ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội; thảo luận, biểu quyết các nghị quyết, chủ trương và hoạt động của Hiệp hội;

e) Được cấp thẻ hội viên và các quyền hợp pháp khác mà pháp luật quy định;

g) Xin rút khỏi Hiệp hội khi có nguyện vọng;

h) Được khen thưởng về thành tích sản xuất, kinh doanh và những đóng góp xây dựng Hiệp hội.

2. Hội viên liên kết và hội viên danh dự:

Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của Hiệp hội, trừ quyền ứng cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo của Hiệp hội và không được biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội.

Điều 9. Nghĩa vụ của hội viên

1. Tuân thủ pháp luật và thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ của Hiệp hội, tích cực thực hiện các nghị quyết của Đại hội và hội nghị Hiệp hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để cùng nhau góp phần xây dựng Hiệp hội ngày càng vững mạnh.

3. Cung cấp cho Ban Chấp hành Hiệp hội (khi có yêu cầu) những thông tin có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của mình để Hiệp hội có đủ thông tin phục vụ những vấn đề Hội viên yêu cầu.

4. Tham gia tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp và người nông dân đưa công nghệ cao vào sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, tư vấn, hỗ trợ nông dân trong việc ứng dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp.

5. Thường xuyên liên hệ với Hiệp hội thông qua Văn phòng, Ban Chấp hành Hiệp hội; báo cáo đầy đủ, kịp thời các thông tin liên quan cho Ban Chấp hành Hiệp hội.

6. Dự các buổi họp thường kỳ và bất thường của Hiệp hội.

7. Đóng hội phí hàng năm đầy đủ và đúng kỳ hạn theo quy định.

8. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội.

9. Thực hiện báo cáo lên cơ quan Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

Chương IV

TỔ CHỨC HIỆP HỘI

Điều 10. Nguyên tắc tổ chức của Hiệp hội

Hiệp hội Các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chịu trách nhiệm, tự trang trải về tài chính theo pháp luật hiện hành. Mọi ý kiến và kiến nghị của hội viên đều được Hiệp hội tôn trọng và xem xét, giải quyết thích hợp trên cơ sở pháp luật nhà nước và Điều lệ Hiệp hội.

Các đơn vị trực thuộc Hiệp hội hoạt động trên cơ sở pháp luật hiện hành và chịu trách nhiệm trước Hiệp hội về các hoạt động của mình.

Điều 11. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội (Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường).
2. Ban Chấp hành Hiệp hội.
3. Ban Kiểm tra Hiệp hội.
4. Các ban chuyên môn.
5. Văn phòng Hiệp hội.
6. Các văn phòng đại diện và các chi hội.
7. Các tổ chức trực thuộc Hiệp hội.

Điều 12. Đại hội toàn thể hội viên và Đại hội bất thường

1. Đại hội toàn thể hội viên là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội, do Ban Chấp hành Hiệp hội triệu tập 05 (năm) năm một lần với sự tham gia của ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu là hội viên chính thức của Hiệp hội.

2. Nhiệm vụ chính của Đại hội:

a) Thảo luận, thông qua các báo cáo hoạt động của nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng hoạt động nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thông qua những điểm bổ sung hoặc sửa đổi Điều lệ của Hiệp hội;

c) Thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng của Hiệp hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành Hiệp hội;

d) Bầu Ban Chấp hành Hiệp hội và Ban Kiểm tra Hiệp hội;

đ) Thảo luận, phê duyệt quyết toán tài chính và thông qua kế hoạch tài chính khoá mới;

e) Thảo luận, thông qua các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội có thể triệu tập Đại hội bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hiệp hội theo đề nghị của ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành Hiệp hội, hoặc ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tán thành.

Điều 13. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội toàn thể hội viên bầu ra bằng hình thức phiếu kín hoặc giơ tay. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội là 05 (năm) năm, số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội bao gồm: Chủ tịch Hiệp hội, các Phó Chủ tịch và các ủy viên.

4. Ban Chấp hành Hiệp hội có thể họp 03 (ba) tháng hoặc 6 (sáu) tháng một lần. Khi cần có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội hoặc của ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

5. Các quyết định, nghị quyết của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số ủy viên dự họp tán thành. Trong trường hợp có số phiếu ngang nhau thì quyết định thuộc về Chủ tịch Hiệp hội.

6. Ngoài các ủy viên được Đại hội bầu, Ban Chấp hành Hiệp hội còn có ủy viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến ngành, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, được Đại hội nhất trí mời tham gia và có nhiệm vụ, quyền hạn như các ủy viên Ban Chấp hành khác của Hiệp hội.

7. Trong quá trình hoạt động, vì nhiều lý do khác nhau, nếu số ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội không còn đủ như quy định của Đại hội, Ban Chấp hành Hiệp hội sẽ bầu bổ sung số ủy viên thiếu (trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội) nhưng không vượt quá 20% (hai mươi phần trăm) số lượng ủy viên mà Đại hội đã quyết định.

8. Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội có thể được bầu lại tại Đại hội toàn thể hội viên hoặc bị miễn nhiệm trước thời hạn theo đơn đề nghị của trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức.

9. Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội là đại diện của tổ chức pháp nhân có thể được thay thế bằng một người khác cùng tổ chức pháp nhân do tổ chức pháp nhân đó giới thiệu. Trường hợp này phải báo cáo Ban Chấp hành Hiệp hội trước 30 (ba mươi) ngày và người thay thế phải được trên 50% (năm mươi phần trăm) số ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội đồng ý.

10. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành Hiệp hội:

a) Cụ thể hoá các nghị quyết của Đại hội và đề ra những biện pháp để thực hiện nghị quyết của Đại hội;

b) Nghị quyết về chương trình công tác và dự toán, quyết toán các khoản thu, chi hàng năm của Hiệp hội;

c) Quyết định cơ cấu tổ chức và bộ máy của Hiệp hội; bầu cử và bãi miễn chức danh lãnh đạo của Hiệp hội: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, Phó Tổng thư ký;

d) Quyết định triệu tập và chuẩn bị các vấn đề liên quan cho Đại hội toàn thể hội viên và Hội nghị thường niên của Hiệp hội;

e) Xét kết nạp, khai trừ, khen thưởng, kỷ luật hội viên.

Điều 14. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch Hiệp hội là người đứng đầu Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu ra trong số các uỷ viên Ban Chấp hành bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Chủ tịch Hiệp hội có quyền hạn và trách nhiệm:

a) Đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật;

b) Tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội và các quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội;

c) Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành Hiệp hội;

d) Ký quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm và trực tiếp chỉ đạo Tổng thư ký Hiệp hội;

đ) Phê duyệt nhân sự Văn phòng Hiệp hội và các tổ chức do Hiệp hội thành lập;

e) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hiệp hội và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hiệp hội.

2. Các Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu là những người giúp việc cho Chủ tịch, được Chủ tịch phân công giải quyết từng vấn đề cụ thể và được Chủ tịch ủy quyền điều hành công việc của Ban Chấp hành khi Chủ tịch vắng mặt. Số lượng Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định.

Điều 15. Tổng thư ký, phó Tổng thư ký Hiệp hội

1. Tổng thư ký do ban Chấp hành Hiệp hội bầu, miễn nhiệm và có thể làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

2. Tổng thư ký có quyền hạn và trách nhiệm:

a) Đại diện cho Văn phòng Hiệp hội trong giao dịch hàng ngày;

b) Tổ chức, điều hành các hoạt động hàng ngày của Văn phòng Hiệp hội;

c) Quản lý giấy tờ, tài liệu giao dịch của Hiệp hội;

d) Định kỳ báo cáo Chủ tịch, Ban Chấp hành về các hoạt động của Hiệp hội;

đ) Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành;

e) Quản lý danh sách, hồ sơ tài liệu về các hội viên và các tổ chức trực thuộc;

g) Xây dựng quy chế hoạt động của Văn phòng, quy chế quản lý tài sản, tài chính của Hiệp hội trình Ban Chấp hành phê duyệt;

h) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và trước pháp luật về các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

3. Các phó Tổng thư ký là những người giúp việc cho Tổng thư ký, được Tổng thư ký phân công giải quyết từng vấn đề cụ thể. Số phó Tổng thư ký do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định.

Điều 16. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu. Số lượng ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Ban Kiểm tra có cùng nhiệm kỳ với Ban Chấp hành Hiệp hội.

2. Ban Kiểm tra hoạt động độc lập với Ban Chấp hành Hiệp hội, theo quy chế do Đại hội thông qua.

3. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban Kiểm tra;

b) Kiểm tra giám sát việc thi hành Điều lệ, nghị quyết của Đại hội;

c) Kiểm tra giám sát việc thu chi tài chính của Hiệp hội, thông báo cho hội viên hàng năm;

d) Ban Kiểm tra được dự các cuộc họp của Ban Chấp hành Hiệp hội;

đ) Kiểm tra, giám sát Ban Chấp hành Hiệp hội, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, các cơ quan giúp việc của Hiệp hội và các hội viên trong việc chấp hành Điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các nghị quyết của Hiệp hội;

e) Kiểm tra, thông báo với hội viên và kiến nghị xử lý các vấn đề do Ban Chấp hành Hiệp hội hoặc hội viên đề nghị;

g) Tiếp nhận, xem xét và giải quyết các khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội;

h) Yêu cầu Ban Chấp hành Hiệp hội tổ chức phiên họp bất thường khi có vấn đề cấp thiết liên quan đến Hiệp hội mà Ban Kiểm tra đã phát hiện theo nhiệm vụ được Hiệp hội giao.

Điều 17. Các ban chuyên môn

Ban Chấp hành quyết định thành lập các ban chuyên môn để thực hiện các lĩnh vực công tác của Hiệp hội. Số lượng các ban, chức năng, nhiệm vụ và số lượng người trong từng ban do Ban Chấp hành quyết định dựa trên tình hình cụ thể của từng thời kỳ.

Điều 18. Văn phòng Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo quy chế do Tổng thư ký trình Ban Chấp hành Hiệp hội phê duyệt.

2. Hiệp hội có thể đặt văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố theo quy định của pháp luật. Chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của văn phòng đại diện do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định theo quy định của pháp luật.

3. Các nhân viên Văn phòng Hiệp hội được tuyển dụng và làm việc theo chế độ hợp đồng có thời hạn.

4. Đôn đốc thực hiện các nghị quyết của Đại hội, Hội nghị toàn thể, Ban Chấp hành Hiệp hội.

5. Duy trì mối liên hệ thường xuyên với hội viên.

6. Kinh phí hoạt động của Văn phòng do Tổng thư ký dự trù trình Ban Chấp hành Hiệp hội phê duyệt.

7. Giúp Ban Chấp hành Hiệp hội giao tiếp đối nội, đối ngoại.

Điều 19. Các chi hội địa phương

1. Hiệp hội có thể có các chi hội ở các địa phương. Việc thành lập các chi hội địa phương phải được sự đồng ý của Ban Chấp hành Hiệp hội và phải báo cáo với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định thủ tục, hồ sơ, quy trình, thẩm quyền thành lập chi hội.

2. Các chi hội hoạt động theo quy chế được Ban Chấp hành Hiệp hội thông qua.

3. Nhiệm vụ của chi hội:

a) Chỉ đạo và phối hợp các hoạt động nhằm thực hiện Điều lệ của Hiệp hội, quy định của chi hội;

b) Tuyên truyền phát triển hội viên mới và mở rộng uy tín của Hiệp hội;

c) Tổ chức sinh hoạt học tập, tham quan, tập huấn;

d) Tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệp hội;

e) Chấp hành chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội.

Chương V

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HIỆP HỘI

Điều 20. Tài chính

Hiệp hội hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, được quản lý theo Quy chế quản lý tài sản, tài chính của Ban Chấp hành và theo quy định của pháp luật.

1. Nguồn thu gồm:

a) Hội phí do hội viên đóng;

b) Khoản thu do hội viên tự nguyện ủng hộ;

c) Các khoản tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có);

d) Các khoản thu từ các hoạt động tư vấn, phản biện, thẩm định dự án, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, các hoạt động dịch vụ và đào tạo theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản chi gồm:

a) Chi các hoạt động của Hiệp hội;

b) Trả lương cho cán bộ, nhân viên chuyên trách theo quy định của pháp

luật;

c) Chi thuê trụ sở làm việc, điện nước, mua sắm các phương tiện làm việc;

d) Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

3. Quản lý tài chính:

a) Tài chính được quản lý và sử dụng theo quy định của Ban Chấp hành, phù hợp với chế độ quản lý tài chính của Nhà nước;

b) Khi giải thể thì tài chính, tài sản của Hiệp hội phải được kiểm kê và xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

1. Hội viên và tổ chức trực thuộc Hiệp hội có thành tích xuất sắc trong công tác sẽ được khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, thủ tục, tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Kỷ luật

1. Cán bộ, hội viên và tổ chức trực thuộc vi phạm Điều lệ Hiệp hội, làm tổn hại đến danh dự và uy tín của Hiệp hội phải chịu các hình thức kỷ luật.

2. Trường hợp vi phạm pháp luật của Nhà nước sẽ bị xóa tên trong danh sách và thu hồi thẻ hội viên, bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lý kỷ luật theo Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội toàn thể hội viên thông qua và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội gồm 7 (bảy) Chương, 24 (hai mươi tư) Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hiệp hội Các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp thông qua ngày 28 tháng 02 năm 2013 tại Hà

Nội.

2. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt

3. Căn cứ các quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

www.LuatVietnam.vn